TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ THÀNH CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 579/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22 – 6 -2022
V/v tranh chấp*:"Ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Phước Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên.

2. Bà Nguyễn Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

-Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B,Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 03 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, Quyết định tạm hoãn phiên toà số 123/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1968; Địa chỉ cư trú: F9/36 ấp S, xã VLB, huyện B,Thành phố Hồ Chí Minh. (bà L có mặt).

- *Bị đơn:*Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1993, địa chỉ: Xã AB, huyện TS, tỉnh An Giang. Hiện tạm trú tại nhà không số, tổ 7, ấp S, xã VLB, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 12 năm 2021, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn P chung sống vợ chồng từ năm 2018, và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân Xã AB, huyện TS, tỉnh An Giang cấp. Thời gian đầu hạnh phúc và có 01 con chung

tên Nguyễn Phước Kh, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2019, tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẩn do tính tình và quan điểm sống không phù hợp và ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Hiện nay, vợ chồng ly thân không ai còn quan tâm đến ai trong thời gian Tòa án giải quyết việc ly hôn.

-Nay, bà xác định không còn tình cảm với ông Nguyễn Văn P và cũng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu tòa án xử cho bà được ly hôn để bà ổn định cuộc sống riêng làm ăn nuôi con.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phước Kh, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2019 hiện đang sống với mẹ, nay ly hôn bà xin được tiếp tục là người trực tiếp nuôi trẻ Kh

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu để hai bên tự giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

- *Bị đơn ông Nguyễn Văn P*: Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp và hòa giải,Tòa án đã thực hiện việc tống đạt triệu tập ông P đến Tòa án để giải quyết vụ án, ông P đã đến Tòa án làm bản tự khai và đơn đề nghị vắng mặt ông P theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn ông Nguyễn Văn P, giữ nguyên các yêu cầu về con chung, tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

- Xét nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn P. Yêu cầu này được luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh từ Điều 51 đến Điều 58. Xét bị đơn ông Nguyễn Văn P hiện đang cư trú tại nhà không số, tổ 7, ấp S, xã VLB, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B,Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

- Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bé L được quy định tại các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông P có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã AB, huyện TS, tỉnh An Giang cấp nên là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Xét bị đơn ông Nguyễn Văn P trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án về yêu cầu ly hôn của bà L, thông báo về việc mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông P đã đến Tòa án làm bản tự khai và đơn đề nghị vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục thông báo về việc xét xử vắng mặt đương sự theo quy định.Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn P vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228, 254 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông P theo quy định.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bé L về việc ly hôn với ông Nguyễn Văn P là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ:

- Căn cứ vào đơn khởi kiện và phần trình bày của bà Nguyễn Thị Bé L tại bản tự khai, biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhận thấy:Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà L và ông P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không hòa giải được và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp, hiện nay vợ chồng cũng đã ly thân được một thời gian dài và không ai còn quan tâm đến ai như vậy không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc khác trong quá trình giải quyết vụ án ông P củng đã đến Tòa án làm bản tự khai trình bày nội dung là đồng ý ly hôn và giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng đồng thời làm đơn đề nghị vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định pháp luật, xét sự thỏa thuận trên là phù hợp có căn cứ theo quy định tại các Điều 51, 53, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Phước Kh, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2019 hiện mẹ đang trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, Việc nuôi dưỡng con là trách nhiệm của cả cha và mẹ, tuy nhiên hiện trẻ Kh do được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đã ổn định, ông P cũng đồng ý giao con cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, sự thỏa thuận trên là có căn cứ phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Bà L xác định không có nợ ai và không cho ai vay nợ.

[3.3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Bé L phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040719, ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 70, Điều 72 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 254, Điều 269 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 8, 9, 51, 53, 56, 57, 58, 73, 82, 83, 84 và Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 48 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử :

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé L được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã AB, huyện TS, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Phước Kh, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2019 hiện đang sống với bà L, Hai bên thỏa thuận giao trẻ Kh cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng trẻ.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Bé L không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con.

- Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con sau này.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Bà Nguyễn Thị Bé L phải nộp án dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng(ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0040719, ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Bé L có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn P vắng mặt vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi Nhận*:**
- TAND.TP Hồ Chí Minh;
- VKSND H. B;
- CCTHA DS H. B;
- UBND xã AB,
  H TS; Tỉnh An Giang
- Các đương sự;
- Lưu hs.

Lại Phước Trường